

Quận 10, ngày 23 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THÁNG 11/2024
Năm học: 2024 - 2025
Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

1. Mục tiêu

- MT1: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.
- **MT4:** Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động với bóng.
- **MT6:** Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động bò, trườn, trèo.
- *Bật xa tối thiểu 50cm. (Chỉ số 1)*
- *Chạy 18m trong khoảng thời gian 5-7 giây. (Chỉ số 12)*
- **MT10:** Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động.
- MT13: Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản (Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo).
- MT16: Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.
- **MT18:** Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh.
- **MT22:** Trẻ nhận biết một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ
- *Tô màu kín, không chòem ra ngoài đường viền các hình vẽ (Chỉ số 6)*

2. Hình thức thực hiện

2.1 Sinh hoạt

- MT1: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.
- + Hô hấp: Gà gáy
- + Tay: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân.
- + Lưng, bụng, lườn: Đứng quay người sang bên.
- + Động tác chân: Đưa chân ra các phía
- + Động tác bật: Bật tại chỗ (phía trước, phía sau)
- **MT10:**
- + Lấp rập (10.1) (Tuần 1, 2)

+ Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây, cài quai dép. (10.9) (Tuần 3)

- *Tô màu kín, không chồm ra ngoài đường viền các hình vẽ (Chỉ số 6)* (Tuần 4)

- MT13: Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. (Tuần 4)

2.2. Giờ học

- **MT4:** Tung, đập bắt bóng tại chỗ. (4.2) (Tuần 1)

- **MT6:** Bò đích dắc qua 6 điểm. (6.2) (Tuần 2)

- Bò đích dắc qua 6 điểm - Bật xa tối thiểu 50cm. (Tuần 4)

- *Bật xa tối thiểu 50cm. (Chỉ số 1)* (Tuần 4)

- *Chạy 18m trong khoảng thời gian 5-7 giây. (Chỉ số 12)* (Tuần 3)

- MT16: Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo (Phép lịch sự trong bữa ăn) (Tuần 2)

- **MT18:** Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. (18.3) (Tuần 1)

- **MT22:**

+ Nhận biết một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ (22.1)

Sử dụng thang cuốn an toàn. (Tuần 1)

An toàn với điện. (Tuần 2)

An toàn khi gặp hỏa hoạn. (Tuần 4)

+ Biết tránh một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. (22.3) (Tuần 4)

2.3. Kỹ năng

- **MT22:**

+ Nhận biết một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ (22.1)

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. Mục tiêu

- MT36: Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.

- MT37: Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.

- MT38: Nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.

- **MT45:** Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật

- **MT46:** Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.

- MT49: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.

- MT50: Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.

- MT53: Trẻ nói tên, công việc của cô giáo, và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.

- MT54: Trẻ nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề

- MT55: Trẻ kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội

- *Phân loại một số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng. (Chỉ số 96)*

- *Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm. (Chỉ số 105)*

- *Xác định được vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác. (Chỉ số 108)*

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- MT36: Gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm (số 7) (Tuần 2)

- MT50: Trẻ nói được địa chỉ gia đình. (Tuần 1)

- MT53: Tên và công việc của cô giáo (53.1) (Tuần 3)

- *Phân loại một số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng. (Chỉ số 96)* (Tuần 4)

2.2. Giờ học

- MT37: Tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm (số 7) (Tuần 2)

- *Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm. (Chỉ số 105)* (Tuần 2)

- MT38: Nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự: Chữ số 7. (Tuần 1)

- **MT45:** Nhận biết, gọi tên khối vuông, khối chữ nhật và nhận dạng các hình khối đó trong thực tế. (45.2) (Tuần 4)

- **MT46:** Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với một vật nào đó làm chuẩn. (46.3) (Tuần 3)

- *Xác định được vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác. (Chỉ số 108)*

- MT49:

+ Trẻ nhận biết được các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ (Tuần 1)

+ Sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). (Tuần 2)

- MT53: Tên và công việc của cô giáo (53.1) (Tuần 3)

- MT55: Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: Lễ hội 20/11. (Tuần 3)

2.3. Chủ đề

Cô giáo của em

- MT53: Tên và công việc của cô giáo (53.1) (Tuần 3)

- MT55: Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: Lễ hội 20/11. (Tuần 3)

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

1. Mục tiêu

- **MT59:** Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại

- MT62: Trẻ biết dùng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...

- MT64: Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao...

- **MT70:** Trẻ biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.

- MT73: Nhận dạng các chữ cái trong bảng tiếng Việt.

- *Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi (Chỉ số 61).*

- *Kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định (Chỉ số 71).*

- *Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt (Chỉ số 91)*

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- **MT59:** Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. (59.4) (Tuần 1)

- MT62: Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. (Tuần 2)

- *Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi (Chỉ số 61).* (Tuần 3)

- *Điều chỉnh giọng nói phù hợp tình huống, nhu cầu giao tiếp (Chỉ số 73).* (Tuần 4)

2.2 Giờ học

- MT64: Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.

+ Thơ “Bó hoa tặng cô”. (Tuần 2)

+ Thơ “Hạt gạo làng ta”. (Tuần 4)

- **MT70:** Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự (70.2)

+ Truyện “Ai đáng khen nhiều hơn”. (Tuần 1)

+ Truyện “Chuyện của dê con”. (Tuần 3)

- *Kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định (Chỉ số 71).*

- MT 73: Nhận dạng các chữ cái
- + Nhận biết chữ cái u, ư. (Tuần 1)
- + Những trò chơi với chữ cái u, ư. (Tuần 2)
- + Tập tô chữ cái u, ư. (Tuần 3)
- + Nhận biết chữ cái b, d, đ. (Tuần 4)
- *Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt (Chỉ số 91)*

2.3. Kỹ năng

- MT64: Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.

IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI

1. Mục tiêu

- MT82: Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.
- **MT88:** Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép
- MT90: Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.
- MT95: Bỏ rác đúng nơi quy định
- *Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình (Chỉ số 27)*
- *Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân (Chỉ số 28)*
- *Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân (Chỉ số 29).*
- *Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân (Chỉ số 30)*
- *Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác (Chỉ số 35)*

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- **MT88:**
 - + Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ): (88.1) Lịch sự nơi công cộng. (Tuần 4)
 - + Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. (88.3) (Tuần 1)
 - *Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình (Chỉ số 27) (Tuần 1)*
 - *Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân (Chỉ số 28) (Tuần 2)*
 - *Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân (Chỉ số 29). (Tuần 3)*
 - *Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân (Chỉ số 30) (Tuần 4)*
 - *Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác (Chỉ số 35) (Tuần 2)*

2.2 Giờ học

- MT88:

- + Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. (88.3) (Tuần 1)
- *Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình (Chỉ số 27) (Tuần 1)*
- *Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân (Chỉ số 34) (Tuần 4)*
- *Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân (Chỉ số 58). (Tuần 2)*
- *Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác (Chỉ số 35) (Tuần 3)*

2.3. Kỹ năng

- MT95: Bé học cách phân loại rác
- **MT88:** Bé giữ trật tự nơi công cộng

V. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

1. Mục tiêu

- MT101: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ ...
- MT102: Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)
- MT104: Trẻ gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.
- MT106: Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa và bố cục.
- MT107: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xé, cắt dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa và bố cục cân đối.
- MT108: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối
- **MT105:** Trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.
- *Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát, bản nhạc (Chỉ số 99)*
- *Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em (Chỉ số 100)*
- *Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát, bản nhạc (Chỉ số 101)*
- *Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm ra một sản phẩm đơn giản (Chỉ số 102)*

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- **MT105:** Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm: Làm thiệp tặng cô (105.1) (Tuần 2,3)

2.2 Giờ học

- MT101: Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.

- + Dạy hát: Bàn tay cô giáo. (Tuần 2)
- + Dạy hát: Múa với bạn Tây Nguyên (Tuần 4)
- MT102: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc
- + Múa: Bàn tay cô giáo (Tuần 3)
- MT104: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp bài hát: Bầu trời xanh xanh (Tuần 1)
- MT106: Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục.
- + Vẽ chân dung cô giáo của em. (Tuần 3)
- MT107: Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục: Cắt, dán trang phục từ họa báo. (Tuần 1)
- MT108: Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục: Nặn quả bắp. (Tuần 4)
- MT109: Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục: Gấp khung ảnh. (Tuần 2)

2.3. Chủ đề

Cô giáo của em

- MT106: Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục
- + Vẽ chân dung cô giáo của em. (Tuần 3)/.